

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16-5-2022
V/v tranh chấp “Ly hôn giữa chị
N và anh T”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Kiệt.
2. Bà Lê Thị Thu Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ N Yến Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị N, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: 756 Ấp T1, xã T2, thành phố M, tỉnh T3.

2. *Bị đơn:* Anh Ngô Minh T, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 756 Ấp T1, xã T2, thành phố M, tỉnh T3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn ly hôn đề ngày 10 tháng 5 năm 2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Trần Thị N trình bày:* Chị và anh T cưới vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ Chánh, Mỹ Tho, Tiền Giang vào năm 2002. Chị và anh T sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, tính tình không hợp vì anh T đi làm có thu nhập nhưng không phụ chi phí sinh hoạt trong gia đình, không quan tâm vợ con, thiêu nợ nhiều người nên cả hai thường xuyên cãi nhau và tách ra sống riêng khoảng bốn năm. Chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể duy trì cuộc sống chung với nhau nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T. Chị và anh T có hai cháu Ngô Minh C sinh năm 1999 và Ngô Minh T4 sinh năm 2002 đã trưởng thành. Chị và anh T tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung không có.

* *Tại phiên họp và hòa giải ngày 22 tháng 3 năm 2022 bị đơn Ngô Minh T trình bày:* Anh thống nhất với chị N về thời điểm anh và chị N sống chung, có

đăng ký kết hôn và có hai con chung như chị N trình bày. Nhưng anh T cho rằng không có mâu thuẫn vợ chồng, không đồng ý ly hôn với chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của chị Trần Thị N đối với anh Ngô Minh T là tranh chấp ly hôn thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2] Tại phiên tòa, anh Ngô Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang là hôn nhân hợp pháp. Sau khi xác lập hôn nhân chị N và anh T sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài dẫn đến chị N và anh T sống ly thân nên cả hai anh chị có quá nhiều khoảng cách không thể tiếp tục sống chung. Tuy nhiên anh T không đồng ý ly hôn nhưng chị N xác định không còn tình cảm với anh T nên không chấp nhận duy trì quan hệ hôn nhân với anh T.

Xét thấy, chị N và anh T không thống nhất với nhau về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng và anh T muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị N. Nhưng chị N không có niềm tin, tình cảm vợ chồng đã hết nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T và anh T không nêu được biện pháp hàn gắn duy trì hôn nhân với chị N. Hiện tại chị N và anh T vẫn sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên đời sống chung của chị N và anh T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chị N yêu cầu ly hôn với anh T là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị N và anh T có hai cháu Ngô Minh C sinh năm 1999 và Ngô Minh T4 sinh năm 2002 đều trưởng thành, không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị N và anh T tự thỏa thuận, không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị N và anh T trình bày không có, không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147, 150 của Bộ luật tố tụng dân sự; Chị N phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273, khoản 4 Điều 147, 150 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị N ly hôn với anh Ngô Minh T.
2. Về nuôi con chung: Chị N và anh T có hai cháu Ngô Minh C sinh năm 1999 và Ngô Minh T4 sinh năm 2002 đã trưởng thành, không đặt ra xem xét.
3. Về tài sản chung: Chị N và anh T tự thỏa thuận, không đặt ra xem xét.
4. Về nợ chung: Chị N và anh T trình bày không có, không đặt ra xem xét.
5. Về án phí: Chị N phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 04872 ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, như vậy chị N đã nộp xong.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSDND TP.Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP. Mỹ Tho, Tiền Giang;
- UBND xã Tân Mỹ Chánh, Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Yến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Kiệt Lê Thị Thu Yên

Nguyễn Hoàng Yên

Nguyễn Tất Ái Nguyễn Văn Đức

Nguyễn Hoàng Yên

